



Mở Đầu

Cây có cội, nước có nguồn. Phật tử chúng ta phần nhiều tu pháp môn niệm Phật đấng cứu sinh vô tận (Cực Lạc), thì phải hiểu biết lịch sử của đức Phật A Di Đà thế nào, và 48 vị Phật ra sao. Đức Phật A Di Đà có công đức rộng lớn và hạnh nguyện rộng quảng đời. Ngài có nhân duyên hóa độ chúng sanh ở thế giới Ta Bà này rất nhiều.

Mục đích cho chúng sanh cõi này vượt khỏi kiếp lầm than của những cái khổ, sanh, già, bệnh, chết, nên đức Phật Thích Ca nói rõ nhân quả của hạnh nguyện của Phật A Di Đà và khai thị pháp môn Tịnh độ tu hành. Thế thì chúng ta trí thức đức hạnh dân chúng, nếu ai chuyên tu, cũng đều được hưởng lạc.

Chánh Đề

I. Giải Nghĩa Danh Hiệu "A Di Đà"

A Di Đà là dịch âm của Amita. Tà dịch nghĩa là Vô Lượng Thọ và Vô Lượng Quang Vô Lượng Thọ nghĩa là tu lâu không có số lượng; Vô Lượng Quang là Ngài có hào quang sáng suốt không lượng.

II. Lược Sĩ Tu Nhân Và Hạnh Quả Của Đức Phật A Di Đà

Chị nhân đũa cũa đức Phật A Di Đà ấ kiếp trước c rớt nhiu, không thố kố xiết, nay lời c nói 4 kiếp như sau:

1. Kinh Diu Pháp Liên Hoa ấ phẩm Thí đũa, hóa thành có chép:

"Đức Phật A Di Đà, kiếp trước c là con cũa đức Đức i Thông Trí Thố ng Nhố Lai. Ngài như công đũa c thố ng giố ng kinh Pháp Hoa cho chúng sanh nghe, nên thành Phật hiu là A Di Đà, ấ cõi Tây phố ng Cũa c ấ c".

2. Kinh Quán Phật Tam Muố i Hố i, chép:

"Đức i quá khố Ngài làm Tố kheo, chăm lòng kính ấ quán tố ng tố ng lông trố ng giũa cũa n mà cũa cũa Phật Không Vố ng, nên đũa c thố ký là Phật hiu là A Di Đà".

3. Kinh Bi Hoa, chép:

Đức i quá khố hố ng hà sa kiếp trước c, Ngài là vua Chuyố n Luân tên là Vô Trách Niố m. Ngài có mố t quan Đức i Thố n tên là Bồ o Hố i, rớt giàu lòng tín ngố ng. Mố t hôm vua nghe đức Phật Bồ o Tố ng đũa n thuyết pháp tố i vố n Diêm Phù ấ gố n bên thành, Ngài vố i quan Đức i thố n Bồ o Hố i liố n đũa n nghe và rớt hài lòng. Vua phát tâm thố nh Phật và đũa i chúng vào vố ng cung cúng đũa ng trố n ba tháng đũa cũa phúc báu.

Đức Phật khuyên vua nên phát Bồ đũa tâm cũa đũa o Vô thố ng chánh đũa ng chánh giác.

Khi đó đức Phật Bồ o Tố ng liố n phóng hào quang sáng ngố i, soi khố p cũa thố giũa cũa nhố Phật mố i phố ng, cho chúng hố i đũa ng thố y. Bồ o Hố i đũa i thố n liố n tâu vố i vua Vô Trách Niố m: "Nay Bồ hố nhố oai thố n cũa Phật, đũa c thố y các thố giũa i, vố y Bồ hố muố n cũa ấ y thố giũa i nào?".

Vua đũa nh ấ Phật, quố gố i chố p tay phát ấ đũa i nguyố n, cũa xin sau khi tu hành thành Phật, quố c đũa và nhân dân cũa Ngài, đũa đũa c trang nghiêm thanh tố nh. Do nhố n duyên ấ y, sau

Ngài thành Phật hi u là A Di Đà cõi Tây phương Cực lạc.

4. Phật Thích Ca nói:

"Đi quá kh lâu xa, cách h n 10 ki p, có m t n c tên là Di u H , vua cha là Ngụy t Th ng Luân v ng, m là Thù Th ng Di u Nhan. V ng h u sanh ra ba ng i con: ng i con tr ng là Nh t Ngụy t Minh, ng i con th hai là Ki u Thi Ca, ng i con th ba là Nh t Đ Chúng. Khi y có đ c Phật ra đ i hi u là Th T T i V ng Nh Lai. Ki u Thi Ca b ngi vinh quý theo Phật Th T T i xu t gia, th K kheo gi i, Phật cho hi u là Pháp T ng T kheo. Ngài Pháp T ng đ i tr c Phật, pháp 48 i ngụy n r ng l n, đ kh p t t c m i ph ng chúng sanh; n u có m t ngụy n nào ch ng viêm mãn, thì Ngài th ch ng thành Phật. Khi y ch thiên r i hoa, tán thán, qu đ t rúng đ ng, gi a không trung có ti ng khen r ng:

"Pháp T ng quy t đ nh s thành Phật hi u là A Di Đà".

Nh th , chúng ta bi t r ng, đ c Phật A Di Đà ti n thân là Thái T Ki u Thi Ca, b ngi sang, xu t gia tu ch ng thành qu Phật là A Di Đà.

III. 48 Đức i Ngụy n C a Phật A Di Đà

Ngụy n th 1: Lúc tôi thành Phật, n u trong cõi n c tôi, có đ a ng c, ng qu , súc sanh, th i tôi không ngi Chánh giác.

Ngụy n th 2: Lúc tôi thành Phật, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi, sau khi th chung, còn tr i sa vào ba ác đ o, th i tôi không ngi Chánh giác.

Ngụy n th 3: Lúc tôi thành Phật, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi, thân ch ng màu vàng t t c , th i tôi không ngi Chánh giác.

Ngụy n th 4: Lúc tôi thành Phật, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi, thân hình có k t t ng i x u ch ng đ ng nhau, th i tôi không ngi Chánh giác.

Nguy n th 5: Lúc tôi thành Ph t, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi ch ng có Túc m ng thông, ít nh t là bi t rõ nh ng vi c trăm nghìn c na do tha ki p (vô s ki p) th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 6: Lúc tôi thành Ph t, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi, ch ng đ ng Thiên nhãn thông, ít nh t là th y rõ trăm nghìn c na do tha th gi i c a ch Ph t, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 7: Lúc tôi thành Ph t, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi, ch ng đ c Thiên nhĩ thông, ít nh t là nghe và th trì t t c i thuy t pháp c a trăm nghìn c na do tha đ c Ph t, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 8: Lúc tôi thành Ph t, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi ch ng đ c Tha tâm thông, ít nh t là bi t rõ nh ng tâm ni m c a t t c chúng sanh, trong trăm nghìn c na do tha th gi i, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 9: Lúc tôi thành Ph t, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi, ch ng đ ng th n túc thông, kho ng m t ni m, ít nh t là đi qua kh i trăm nghìn c na do tha th gi i, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 10: Lúc tôi thành Ph t, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi, còn có quan ni m tham ch p l y thân, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 11: Lúc tôi thành Ph t, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi, ch ng tr đ nh tu, nh n đ n tr n dĩ t đ , th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 12: Lúc tôi thành Ph t, n u quang minh còn h u h n, ít nh t cũng chi u th u trăm nghìn na do tha th gi i, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 13: Lúc tôi thành Ph t, n u th m ng còn h u h n, ít nh t cũng đ n trăm nghìn na do tha ki p, th i tôi không i ng i Chánh giác.

Nguy n th 14: Lúc tôi thành Ph t, chúng Thanh Văn trong cõi n c tôi, n u có ai tính đ m bi t đ c s bao nhiêu, đ u đó là vô l ng Bích Chi Ph t đ ng tính đ m trong trăm nghìn ki p, th i tôi không i ng i Chánh giác.

Nguy n th 15: Lúc tôi thành Ph t, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi, th m ng còn h u h n, tr ng i có b n nguy n riêng, th i tôi không i ng i Chánh giác.

Nguy n th 16: Lúc tôi thành Ph t, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi, còn có ng i nghe danh t b t th i tôi không i ngoài Chánh giác.

Nguy n th 17: Lúc tôi thành Ph t, n u vô l ng ch Ph t th p ph ng th gi i, ch ng đ u ng i khen x ng danh hi u tôi, th i tôi không i ng i Chánh giác.

Nguy n th 18: Lúc tôi thành Ph t, th p ph ng chúng sanh, chí tâm tín m , mu n sanh v c i n c tôi, nh n đ n 10 ni m, n u không đ c sanh, th i tôi không i ng i Chánh giác; tr k t o t i ngũ ngh ch, cùng h y báng Chánh pháp.

Nguy n th 19: Lúc tôi thành Ph t, th p ph ng chúng sanh pháp B đ tâm, tu các công đ c, nguy n sanh v c i n c tôi, đ n lúc lâm chung, n u tôi ch ng cùng đ i chúng hi n thân tr c ng i đó, th i tôi không i ng i Chánh giác.

Nguy n th 20: Lúc tôi thành Ph t, th p ph ng chúng sanh nghe danh hi u tôi, chuyên nh c i n c tôi, và tu các công đ c, chí tâm h i h ng, mu n sanh v c i n c tôi, n u ch ng đ c to i nguy n, th i tôi không i ng i Chánh giác.

Nguy n th 21: Lúc tôi thành Ph t, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi, t t c ch ng đ ba m i hai t ng đ i nh n, th i tôi không i ng i Chánh giác.

Ngụy n th 22: Lúc tôi thành Phật, chúng Bồ Tát cõi khác sanh vào n cõi tôi, cứu cánh đưa quy t đ n b c Nh t sanh b x , tr ng i có b n nguy n riêng, t t i hóa hi n, vì chúng sanh mà thoát ho ng th nguy n, tu các công đ c, đ thoát m i loài, đi kh p th gi i, tu Bồ Tát h nh, cúng đ ng th p ph ng chu Phật, khai hóa vô l ng chúng sanh, làm cho t t c đ u đ ng v ng n i đ o vô th ng chánh giác, siêu xu t công h nh c a các b c thông th ng, hi n ti n tu t p Đ i nguy n c a Ph Hi n, n u ch ng nh th , th i tôi không ngôi Chánh giác.

Ngụy n th 23: Lúc tôi thành Phật, các Bồ Tát trong cõi n cõi tôi, th a th n l c c a Phật, mà đi cúng đ ng th p ph ng ch Phật, trong kho ng th i gian m t b a ăn, n u không đ n kh p vô l ng vô s c na do tha th gi i, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Ngụy n th 24: Lúc tôi thành Phật, các Bồ Tát trong cõi n cõi tôi, khi tr c th p ph ng ch Phật, hi n công đ c c a mình, mu n có nh ng v t cúng đ ng, n u không Chánh giác.

Ngụy n th 25: Lúc tôi thành Phật, n u chúng Bồ Tát trong cõi n cõi tôi, không đ c Nh t thi t trí, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Ngụy n th 26: Lúc tôi thành Phật, n u chúng Bồ Tát trong cõi n cõi tôi, ch ng đ u đ c thân kim c ng Na La Diên, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Ngụy n th 27: Lúc tôi thành Phật, thì trong cõi n cõi tôi, t t c đ dùng c a nh n thiên, hình s c đ u sáng đ p s ch s , r t t t vi di u, không có th tính bi t, đ u là ng i đ c thiên nhãn. N u có ng i bi t danh s các đ v t y đ c rõ ràng, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Ngụy n th 28: Lúc tôi thành Phật, n u Bồ Tát trong cõi n cõi tôi, đ u là ng i ít công đ c nh t, ch ng th y bi t đ c c i cây đ o tràng cao b n trăm muôn do tu n, vô l ng quang s c, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Ngụy n th 29: Lúc tôi thành Phật, chúng Bồ Tát trong cõi n cõi tôi, n u th trì, đ c t ng, gi ng thuy t kinh pháp mà ch ng đ c trí hu bi n tài, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 30: Lúc tôi thành Ph t, n u có ai h n l ng đ c trí tu bi n tài c a B Tát trong cõi n c tôi, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 31: Lúc tôi thành Ph t, cõi n c tôi thanh t nh, các n i đ u soi th y t t c vô l ng vô s b t t ngh th gi i m i ph ng, nh là th y m t mình trong g ng sáng. N u ch ng đ c nh th , th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 32: Lúc tôi thành Ph t, trong cõi n c tôi t m t đ t tràn lên đ n h không, l u nhà cung đ n ao n c hoa cây, t t c v n v t đ u là vô l ng ch t báu và trăm nghìn th h ng, hi p chung l i mà thành; v n v t đ u xinh đ p k di u, mùi th m xông kh p th p ph ng th gi i. B Tát các n i ng i đ n mùi th m y, th i đ u tu h nh c a Ph t. N u ch ng nh th , tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 33: Lúc tôi thành Ph t, các loài chúng sanh trong vô l ng b t t ngh th gi i m i ph ng, đ c quang minh c a tôi chi u đ n nh nhàng h n thiên nh n, n u ch ng nh v y, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 34: Lúc tôi thành Ph t, các loài chúng sanh tong vô l ng b t t ngh th gi i m i ph ng, nghe danh hi u c a tôi mà không đ c vô sanh pháp nh n, cùng các môn thâm t ng trì, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 35: Lúc tôi thành Ph t, các ng i n trong vô l ng b t t ngh th gi i m i ph ng, vui m ng tin m n phát B đ tâm, nhàn ghét thân gái. N u sau khi m ng chung mà còn làm thân ng i n n a, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 36: Lúc tôi thành Ph t, chúng B Tát trong vô l ng b t t ngh th gi i m i ph ng, nghe danh hi u tôi, v n th ng tu ph m h nh, m i đ n thành Ph t. N u ch ng đ c nh th , th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguy n th 37: Lúc tôi thành Ph t, hàng nh n thiên trong vô l ng b t t ngh th gi i m i

phong, nghe danh hiu tôi, cu i đ u đ nh l , năm vóc gieo xu ng đ t, vui m ng tin m n tu B Tát h nh, th i ch Thiên và ng i đ i đ u kính tr ng ng i đó. N u ch ng nh th , th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguyễn th 38: Lúc tôi thành Phật, hàng nh n thiên trong cõi n c tôi mu n có y ph c, th i y ph c t t đúng pháp li n theo tâm ni m c a ng i đó mà đ n trên thân. N u còn ph i c t may nhu m gi t, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguyễn th 40: Lúc tôi thành Phật, n u hàng nh n thiên trong cõi n c tôi, tùy ý mu n th y vô l ng th gi i nghiêm t nh c a ch Phật m i ph ng, th i li n đ c th y rõ c n i trong cây báu, đúng theo ý mu n, nh th y m t mình trong g ng sáng. N u ch ng nh th , th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguyễn th 41: Lúc tôi thành Phật, chúng B Tát th gi i ph ng khác nghe danh hiu tôi, t đó nh n đ n lúc thành, mà các căn còn thi u x u, th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguyễn th 42: Lúc tôi thành Phật, chúng B Tát, th gi i ph ng khác nghe danh hiu tôi, th y đ u đ c gi i thoát tam mu i. Tr tam mu i đó, trong kho ng th i gian m t ni m, cúng đ ng vô l ng b t t ngh ch Phật Th Tôn, mà v n không m t chánh ni m. N u ch ng nh th , th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguyễn th 43: Lúc tôi thành Phật, chúng B Tát ph ng khác nghe danh hiu tôi, sau khi m ng chung đ u đ c thác sanh ch n Tôn quý, n u ch ng nh th , th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguyễn th 44: Lúc tôi thành Phật, chúng B Tát ph ng khác nghe danh hiu tôi vui m ng h n h , tu B Tát h nh, tr n đ công đ c, n u ch ng nh th , th i tôi không ngôi Chánh giác.

Nguyễn th 45: Lúc tôi thành Phật, chúng B Tát ph ng khác nghe danh hiu tôi, đ u đ ng Phật đ ng tam mu i, tr tam mu i này mãi đ n lúc thành Phật, th ng đ c th y Vô l ng b t t ngh t t c ch Phật. N u ch ng nh th th i tôi không ngôi Chánh giác.

Ngụy n th 46: Lúc tôi thành Phật, chúng Bồ Tát ở trong cõi n của tôi, muốn nghe pháp gì, thì tôi liền tự nhiên đứng nghe pháp ấy. Nếu chúng nh thì thì tôi không ở ngôi Chánh giác.

Ngụy n th 47: Lúc tôi thành Phật, nếu chúng Bồ Tát ở thì gọi là pháp khác, nghe danh hiệu tôi mà chúng đứng ở bên b thì chuy n, thì tôi không ở ngôi Chánh giác.

Ngụy n th 48: Lúc tôi thành Phật, nếu chúng Bồ Tát ở thì gọi là pháp khác nghe danh hiệu tôi, mà chúng liền ở Đức nh t âm h ng nh n, ở n thì Phật pháp chúng liền ở bên b thì chuy n, thì tôi không ở ngôi Chánh giác.

Kết Luận

Nói tóm lại, lời ch s Đức Phật A Di Đà, với 48 đức ngụy n. Công đức của Phật A Di Đà rất rộng lớn, là do lòng đức bi đức ngụy n lại tha. Ngài dành bố thí t cõi sang cao quý, ngụy n tu hành khi thành Phật, ở trên mặt c nh gọi là huy hoàng trang nghiêm, đẹp ti p để chúng sanh. Tr qua mặt thì gian đức k t qu, y báo chánh báo xuất hiện rực rỡ nh lại Ngài đã th ngụy n.

Phật t chúng ta, t h nào ở đây bây giờ, biết niệm danh hiệu Phật A Di Đà, biết đức pháp môn niệm Phật của sanh C c (T nh đ) là nh Đức Phật Thích Ca ta ch đ y.

V xin khuyên tất cả Phật t, noi theo g ng đức ngụy n của Phật A Di Đà, nên phát tâm th ngụy n rộng lớn, c u khi lâm chung sanh về C c c, hóa sanh t hóa sen, tu ch ng lên bên Bồ t thì, rồi trở lại cõi Ta Bà hóa đ bà con quy n thu c và tất cả chúng sanh tu hành đứng thành Phật đ o.

Tác giả : HT. Thích Thi n Hoa